

Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010, phần đổi mới chính sách và kiện toàn hệ thống tài chính - tiền tệ nhấn mạnh: "Bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của thị trường tài chính - tiền tệ trong toàn bộ nền kinh tế".

Vào ngày 01.09.1999, Chính phủ ban hành Nghị định số 89/1999/NĐ-CP về bảo hiểm tiền gửi, nhằm mục đích triển khai một cơ chế bảo vệ quyền và lợi ích của người gửi tiền và góp phần duy trì sự ổn định của các tổ chức tín dụng và đảm bảo sự phát triển an toàn của ngành ngân hàng Việt Nam.

Và ngày 09.11.1999, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 218/1999/QĐ-TTg về việc thành lập Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Bảo hiểm tiền gửi là một nghiệp vụ rất mới, cần được hoàn thiện trong thực tiễn hoạt động ngành Ngân hàng Việt nam. Tuy nhiên đối với các nền tài chính phát triển trên thế giới thì đây là nghiệp vụ cổ điển. Thông qua việc nghiên cứu cơ chế vận hành của bảo hiểm tiền gửi các nước phát triển, chúng ta có thể vận dụng những ưu điểm vào việc hoàn thiện hệ thống bảo hiểm tiền gửi của nước nhà.

### 1. Vai trò của bảo hiểm tiền gửi đối với ngành ngân hàng và nền kinh tế

- Bảo hiểm tiền gửi tạo lập và duy trì niềm tin của công chúng vào ngành ngân hàng: Thông qua việc bảo hiểm có mức độ đối với tiền gửi của công chúng trong hệ thống ngân hàng, đã tạo ra một công cụ đầu tư có rủi ro thấp, thích hợp với những nhà đầu tư không mạo hiểm. Nhờ vào công cụ này mà hệ thống ngân hàng thu hút được nguồn vốn tiết kiệm

nhàn rỗi trong dân cư để thực hiện được chức năng trung gian tài chính một cách tích cực.

- Bảo hiểm tiền gửi giúp cho sự ổn định của hệ thống tài chính và ổn định tăng trưởng kinh tế. Thông qua các quy định an toàn và cơ chế giám sát hoạt động ngành ngân hàng, bảo hiểm tiền gửi đã góp phần nâng cao khả năng quản trị rủi ro, khả năng điều hành ngành ngân hàng nói riêng và ngành tài chính nói chung.

## Bàn về bảo hiểm tiền gửi ở Việt Nam nhân sự kiện rút tiền hàng loạt ở Ngân hàng ACB

TS. TRẦN HUY HOÀNG

Với nguồn lực là quỹ bảo hiểm tiền gửi đủ khả năng can thiệp kịp thời khi tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi lâm vào tình trạng khó khăn, bảo hiểm tiền gửi đã giúp ngăn chặn và cô lập hiệu ứng rút tiền hàng loạt và sụp đổ của hệ thống ngân hàng khi một vài tổ chức ngân hàng gặp rắc rối.

- Bảo hiểm tiền gửi là nhân tố cực kỳ quan trọng trong việc duy trì niềm tin của công chúng vào hệ thống ngân hàng.

Ngày nay, bảo hiểm tiền gửi có thể đóng một vai trò khiêm tốn hơn trong nền kinh tế vì thành quả của bàn tay hữu hình của Chính phủ trong việc can thiệp vào nền kinh tế thị trường. Thị trường tài chính thế giới hiện nay trong nhiều biểu hiện khác nhau đã trở nên bất ổn hơn nhiều so với trước đây. Tác động của tính bất ổn này đối với các tổ chức tín dụng có thể không thấy được hết bởi triển vọng lãi suất thấp và ổn định, cũng như tăng trưởng kinh tế ổn định và bền vững. Ngoài ra, thu nhập cao từ thị trường chứng khoán làm cho việc gửi tiền ngân hàng trở nên kém

hấp dẫn đối với các nhà đầu tư và làm giảm giá trị thực tế của bảo hiểm tiền gửi. Nhiều ngân hàng đã giảm thiểu các rủi ro mà họ đã đối đầu trong quá khứ. Nghiệp vụ quản trị rủi ro lãi suất đã được hoàn thiện; và với việc đa dạng hoá hoạt động, các ngân hàng nói chung đã giảm bớt tỷ trọng doanh thu từ kinh doanh chênh lệch lãi suất. Số lượng ngân hàng phá sản đã giảm đi nhiều: tính riêng nền kinh tế Mỹ chỉ có 16 ngân hàng mua bảo hiểm tiền gửi phá sản trong giai đoạn từ năm 1995 đến nay so với mức vài trăm ngân hàng phá sản mỗi năm trong giai đoạn 1940 - 1980.

Với số lượng ngân hàng sáp nhập ngày càng tăng, việc giảm thiểu rủi ro cho người gửi tiền thực hiện khó khăn hơn: Trước đây người ta có thể chia ra gửi tại nhiều ngân hàng để phân tán tiền gửi, nay cơ hội đó không dễ thực hiện. Và như vậy, tỷ trọng tiền gửi được bảo hiểm so với tổng tiền gửi ngân hàng đang ngày càng giảm đi. Điều này gây ra hậu quả xấu cho ngành ngân hàng là người gửi tìm cách rút tiền ra khỏi ngân hàng đầu tư vào lĩnh vực khác hoặc tiêu dùng.

### 2. Đánh giá thực trạng bảo hiểm tiền gửi tại Việt Nam

• Những mặt đạt được:

+ Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam là cơ quan nhà nước chuyên trách lập ra theo luật các tổ chức tín dụng để thực hiện việc tạo lập và củng cố niềm tin công chúng vào ngành ngân hàng, là cơ quan kiểm tra đảm bảo sự an toàn của hệ thống tài chính. Việc tạo lập Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thể hiện quyết tâm của Chính phủ sử dụng công cụ thị trường trong việc thiết lập môi trường an toàn cho các hoạt động ngân hàng và bình ổn thị trường.

+ Quan điểm thực hiện bảo

hiểm tiền gửi bắt buộc có tác dụng tốt trong việc nâng cao tính an toàn của công cụ đầu tư bằng tiền gửi vào ngân hàng, có lợi ích thiết thực cho người gửi tiền và cho cả hệ thống ngân hàng.

+ Đối tượng chi phối của bảo hiểm tiền gửi không phân biệt tổ chức tín dụng trong nước hay chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, không phân biệt người cư trú và người không cư trú. Điều này thể hiện quyết tâm của Nhà nước trong việc đưa ngành ngân hàng Việt Nam hội nhập vào các chuẩn mực tài chính quốc tế.

+ Vốn nhân rồi của quỹ bảo hiểm tiền gửi được đầu tư vào các chứng khoán chính phủ và doanh nghiệp nhà nước có rủi ro thấp, tính thanh khoản cao thể hiện mức độ cẩn trọng của nghiệp vụ đầu tư và quỹ bảo hiểm tiền gửi thực sự phục vụ cho lợi ích của người gửi tiền.

• Những mặt hạn chế và kiến nghị:

+ Theo quy định hiện nay thì 88% nguồn thu phí bảo hiểm tiền gửi trong ba năm đầu hoạt động của bảo hiểm tiền gửi Việt Nam sẽ được tính vào quỹ dự phòng nghiệp vụ, tỷ lệ này sẽ được điều chỉnh theo xu hướng tăng trong những năm sau đó. Như vậy, hoàn toàn không có một chỉ tiêu về số dư pháp định của quỹ bảo hiểm tiền gửi, không có qui định khống chế độ lớn của quỹ dự phòng nghiệp vụ. Do đó, đề nghị khống chế độ lớn của quỹ dự phòng nghiệp vụ, vì theo nguyên tắc chung về bảo hiểm thì quỹ dự phòng nghiệp vụ phải có mối tương quan chặt chẽ với đối tượng được bảo hiểm, đó chính là số dư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng và các tổ chức khác được phép nhận tiền gửi.

Không có chỉ tiêu thể hiện mối tương quan giữa số dư quỹ bảo hiểm tiền gửi và tổng số dư tiền gửi được bảo hiểm trong toàn nền kinh tế.

+ Tiền gửi được bảo hiểm chỉ giới hạn ở đồng Việt Nam mà không tính đến thực trạng sử dụng nhiều đồng ngoại tệ trong cơ cấu tiền gửi tại các ngân hàng. Trong khi đó, điều lệ quản lý ngoại hối của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

lại cho phép người cư trú có nguồn thu ngoại tệ hợp pháp có các quyền cơ bản như cầm giữ, cho tặng, bán cho các ngân hàng được phép kinh doanh ngoại tệ, gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn tại các ngân hàng được phép. Đây là quyền lợi luật định không thể bỏ qua được. Theo khuyến cáo của Hiệp hội bảo hiểm tiền gửi quốc tế thì nên thực hiện bảo hiểm tiền gửi đối với tiền gửi ngoại tệ nếu tỷ trọng sử dụng lớn trong nền kinh tế.

+ Cần có cơ sở thực tế để tính toán mức độ bảo hiểm tiền gửi (hiện tại là 30 triệu đồng Việt Nam), theo kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới: Mỹ là 100.000 USD/người, Pháp là 70.000 EURO/người, Canada là 60.000 CAD/người. Các mức độ bảo hiểm ở những quốc gia trên nằm trong khoảng từ 2 - 2,85 lần thu nhập bình quân /đầu người/năm, trong khi đó ở Việt Nam, mức độ bảo hiểm chỉ chiếm 0,94 lần thu nhập bình quân /đầu người/năm. Do đó, bảo hiểm tiền gửi Việt Nam nên gắn liền với mức độ bảo hiểm này với thu nhập đầu người hoặc tỷ lệ tiết kiệm quốc gia so với GDP, cụ thể là 60.000 triệu VND, tức tương đương hai lần thu nhập bình quân đầu người/ Năm. Mức độ bảo hiểm này sẽ được xem xét và công bố lại theo định kỳ 5 năm, tùy thuộc vào mức tăng trưởng thu nhập bình quân đầu người và biến động của quỹ dự phòng nghiệp vụ.

+ Mức phí 0,15%/năm tính trên tổng số dư tiền gửi được bảo hiểm tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi không có tác dụng khuyến khích các tổ chức quản trị rủi ro trong kinh doanh. Bất cứ nghiệp vụ bảo hiểm nào dù là bảo hiểm bắt buộc hay không cũng dựa trên nguyên tắc phân tán và giảm thiểu rủi ro. Thông thường, tổ chức tín dụng nào quản trị rủi ro tốt sẽ có nguy cơ phá sản thấp, phải được thưởng bởi mức phí thấp tương đối so với những tổ chức tín dụng có rủi ro cao. Do đó, cần xây dựng cơ chế thu phí theo tương quan rủi ro của tổ chức tín dụng tham gia bảo hiểm bằng cách xếp hạng. Tiêu chuẩn xếp hạng có thể dựa vào: Loại hình sở hữu, quy mô vốn điều lệ, các

chỉ số thanh khoản, chỉ tiêu lợi nhuận v...v... Từ đó, sẽ áp dụng mức phí bảo hiểm tiền gửi tương ứng với mức độ rủi ro của từng tổ chức tín dụng.

+ Quy định ngưng bảo hiểm tiền gửi và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho tổ chức chậm thanh toán phí sau 90 ngày có cần thiết không? Phí bảo hiểm tiền gửi không phải là một khoản chi lớn đối với các tổ chức tín dụng, do đó việc các tổ chức tín dụng chậm thanh toán phí bảo hiểm tiền gửi không thể xem là biểu hiện của tình trạng khó khăn về tài chính. Nên chăng nếu tổ chức tín dụng chậm nộp phí bảo hiểm tiền gửi sẽ áp dụng phạt hoặc các biện pháp cưỡng chế như trích tài khoản tại ngân hàng nhà nước, tiền gửi tại tổ chức tín dụng khác ...

+ Hệ thống báo cáo định kỳ cần được sửa đổi, bổ sung thêm hệ thống các chỉ số về an toàn hoạt động đã quy định trong Luật các tổ chức tín dụng như an toàn về tỷ số vốn tự có so với tổng tài sản có, tỷ số thanh toán nhanh, tỷ lệ cho vay trên vốn huy động, tỷ lệ vốn huy động ngắn hạn cho vay trung dài hạn... để có thể xác định rõ mức độ vi phạm an toàn trong hoạt động ngân hàng.

+ Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam chưa thực hiện hết vai trò người bảo hiểm ở giải pháp thanh lý ngân hàng phá sản khi thực hiện chi trả tối đa mức 30 triệu đồng/người/ngân hàng và trở thành chủ nợ với số nợ cần thu hồi là số tiền mà bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã chi trả cho người gửi tiền. Cần xác định lại vai trò Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam như là đại diện chính thức cho tập thể người gửi tiền; đồng thời số nợ mà Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam cần thu hồi phải là tổng số tiền gửi đã được bảo hiểm và theo đó sẽ là tài sản cũng như các nghĩa vụ dân sự tương ứng.

+ Bổ sung thêm giải pháp thu xếp tổ chức tín dụng bị phá sản bằng việc thương lượng với một tổ chức đang hoạt động để tiếp nhận tổ chức bị phá sản. Đây là giải pháp tối ưu, ít gây sốc nhất cho công chúng mà các công ty bảo hiểm tiền gửi nước khác đang áp dụng ■